

Bản án số: 293/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Hoàng Liễu

2/ Ông Lại Hữu Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 304/2023/TLST - HS ngày 17/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2023/QĐXXST – HS ngày 21/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T (tên gọi khác: Lúa), sinh năm 2003, tại tỉnh Bến Tre; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 20/1 ấp a, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Lê Văn S; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị R; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 15/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 143/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2023, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 10/GCN ngày 04/01/2023 của Trại giam Long Hòa (Cục C10), đóng án phí ngày 28/4/2021, theo Công văn số 994/CCTHADS ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2023 (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc B (tên gọi khác: Nhí), sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; trình độ học vấn: 7/12;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thái Hồng H, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 184/QĐ - TA. Chấp hành xong quyết định ngày 24/6/2022, theo Giấy chứng nhận số 1585/CN-CSDH ngày 20/6/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

Nhân thân:

Ngày 15/3/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh ra Quyết định số 395/QĐ-UBND đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 28/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh ra Quyết định số 641/QĐ-UBND về việc hủy bỏ quyết định đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 01/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 640/QĐ- TA. Chấp hành xong quyết định ngày 07/5/2019, theo Giấy chứng nhận số 1174 ngày 01/5/2019 của cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

Ngày 11/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 181/2023/HS-ST, bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa (Bộ Công an).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023, theo Bản án số 181/2023/HS-ST ngày 11/8/2023 (có mặt).

3. Họ và tên: Huỳnh Hòa M, sinh năm 1997, tại tỉnh Bến Tre; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 427/ATH Khu phố V, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Huỳnh Hòa T (đã chết); họ và tên mẹ: Lê Thị C; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Đỗ Hoàng T, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 29/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 483/QĐ -TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 19/9/2019, theo Giấy chứng nhận số 1399/CN-CSDH ngày 12/9/2018 của cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

Ngày 21/4/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã về tội

“Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 28/8/2023, bị bắt theo Quyết định truy nã tạm giam trong vụ án khác cho đến nay.

Bị hại: Em Đặng Xuân H, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2005 (vắng mặt).

Nơi cư trú: B3/22 ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Đặng Xuân H: Ông Đặng Xuân H1, sinh năm 1980 và bà Cao Thị T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cả hai cùng cư trú: B3/22 ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Hộ kinh doanh D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn K, sinh năm 1989 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: A9/17L, tổ B, ấp N, xã B, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Đình A, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: C6A/2E ấp N, xã B, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Phan Quan C, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, Huỳnh Hòa M, Nguyễn Ngọc B có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 24/3/2023, T và M đến nhà bạn là Bùi Thanh S tại địa chỉ nhà không số, tổ 14, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh để chơi. Tại đây, T và M gặp B nên T và M rủ B đi uống cà phê, B đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô Vario (không rõ biển số) chở M đi trước trên đường 1C theo hướng từ đường 1A ra đường Võ Văn Vân; còn T điều khiển xe mô tô Exciter biển số 61C1- 445.06 đi một mình chạy phía sau (T chạy phía sau cách khoảng 150 mét). Khi T chạy xe mô tô đến trước địa chỉ A6/16 tổ 4, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì phát hiện phía trước bên trái đường có em Đặng Xuân H (Sinh ngày 07/8/2005) đang ngồi trên xe mô tô chờ bạn (đầu xe mô tô của Hiếu ngược hướng lưu thông của T) trên tay đang cầm điện thoại di động Samsung A02S sử dụng. Lúc này, T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của em H nên liền điều khiển xe mô tô áp sát vào phía bên trái xe mô tô của em H rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại Samsung A02S của em H rồi tăng ga tẩu thoát.

T chạy khoảng hơn 200 mét thì đuổi kịp B và M. Lúc này, T đưa chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho M giữ và nói cho M cùng B biết chiếc điện thoại trên do T vừa mới cướp giật được và nhờ M đi bán dùm. Sau đó, M đưa điện thoại này cho B bỏ vào cốp xe cất giữ rồi cả 03 quay về nhà của Sơn. Tại đây, M rủ B đi bán chiếc điện thoại mà T vừa cướp giật được, B đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, B

điều khiển xe Vario chở M đem điện thoại di động Samsung A02S đến tiệm cầm đồ D tại địa chỉ A9/17L ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh do ông Trần Văn K làm chủ. B vào bán chiếc điện thoại nhưng ông K không mua nên B cầm điện thoại trên cho ông K với giá 900.000 đồng. Ông K viết Giấy biên nhận cầm đồ và đưa cho B số tiền 850.000 đồng (trừ 50.000 đồng B dán màn hình điện thoại của B). B đưa số tiền cầm điện thoại trên cho M giữ rồi cả hai quay về nhà của Sơn. Tại đây, M chia tiền cho B bằng cách chuyển tiền vào tài khoản game với số tiền 200.000 đồng; số tiền còn lại M đã tiêu xài hết nhưng chưa chia lại cho T. Sau đó, T mang xe mô tô Exciter biển số 61C1-445.06 đến tiệm sửa xe của ông Lê Đình A địa chỉ C6A/2E, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh và để xe lại tại đây để sửa. Đến tối cùng ngày T quay lại nhà Sơn chơi với B thì bị lực lượng Công an mời T và B về làm việc, riêng M biết tin nên bỏ trốn. Công an xã Vĩnh Lộc B lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý điều tra.

Bản Kết luận định giá tài sản số 1102/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận 01 điện thoại di động Samsung A02S mà Lê Văn T cướp giật trị giá 1.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh bị cáo Lê Văn T, Huỳnh Hòa M và Nguyễn Ngọc B khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với camera thu thập được tại hiện trường và lời khai của bị hại; phù hợp với camera thu thập được tại tiệm cầm đồ Duy Khương; cùng lời khai của chủ tiệm cầm đồ là ông Trần Văn K cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

01 USB hiệu Kioxia (lưu giữ hình ảnh T cướp giật điện thoại); 01 USB hiệu Hoco (chứa dữ liệu hình ảnh M và B đi cầm điện thoại) đang lưu hồ sơ vụ án.

Thu giữ của ông Trần Văn K gồm: 01 giấy biên nhận cầm đồ (đang lưu hồ sơ vụ án); 01 điện thoại di động Samsung A02S.

Thu giữ của ông Lê Đình A: 01 xe mô tô Exciter biển số 61C1-445.06, qua xác minh đây là tài sản của ông Phan Quan C bị mất trộm trong vụ án khác vào tháng 3 năm 2023 tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô này cho ông Toán.

Thu giữ của bị cáo Lê Văn T: 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jeans ngắn màu đen; 01 điện thoại di động Vivo T33s màu vàng cùng sim.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc B: 01 điện thoại di động Xiaomi 11 Lite màu xanh cùng sim.

Tại bản Cáo trạng số 279/CT – VKS - BC ngày 10 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Huỳnh Hòa M về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B và Huỳnh Hòa M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 181/2023/HS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hòa M 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị hại em Đặng Xuân H và ông Đặng Xuân Hương là người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua điều tra thể hiện ông K tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động Samsung A02S mà các bị cáo M, B đã cầm cố và không yêu cầu các bị cáo M và B bồi thường lại số tiền 900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Ngọc B và Huỳnh Hòa M tại tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 109 – 123, 149 – 156, 177 - 192); phù hợp với lời khai của bị hại em Đặng Xuân H (BL:

227 – 229) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như Biên bản nhận dạng; Biên bản lấy lời khai, Biên bản thực nghiệm điều tra, hình ảnh trích xuất từ camera; thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào Khoảng 06 giờ 10 ngày 24/3/2023, bị cáo Lê Văn T có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S có giá trị 1.200.000 đồng của của em Đặng Xuân H trước địa chỉ A6/16, tổ 4, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo kết quả định giá tài sản số 1102/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh) rồi tẩu thoát, qua truy xét thì bắt giữ được bị cáo.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Huỳnh Hòa M qua điều tra cũng như thẩm tra xét hỏi công khai tại phiên tòa thì xác định: Vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 24/3/2023, B và M có đi uống cà phê chung với bị cáo T (cả hai đi xe riêng, chạy trước bị cáo T 150 mét), các bị cáo B, M không không bàn bạc, không biết và không tham gia cùng với T cướp giật tài sản. Tuy nhiên, sau khi T cướp giật được điện thoại thì chạy lên nói cho các bị cáo M và B biết là điện thoại di động hiệu Samsung A02S do T vừa cướp giật được và nhờ M đi bán. Bị cáo M đồng ý và lấy điện thoại đưa cho bị cáo B giữ, sau đó cả hai bị cáo mang điện thoại đi cầm được 900.000 đồng, chia nhau tiêu xài.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Hòa M, Nguyễn Ngọc B đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không chịu bỏ công sức ra lao động chân chính. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được việc làm của mình vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 15/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 143/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2023. Bị cáo đã bị kết án về

tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra, bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Đây là các trường hợp định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và có mức án nghiêm khắc.

Đối với bị cáo B: Bị cáo có nhân thân rất xấu, 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong đó có 01 lần chưa được xóa tiền sự. Ngoài ra, ngày 11/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 181/2023/HS-ST, bị cáo đang chấp hành tại Trại giam Thanh Hòa. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2023 để tổng hình phạt đối với bản án trên và khi lượng hình có mức án nghiêm đối với bị cáo.

Đối với bị cáo M: Có nhân thân xấu đang bị điều tra về tội trộm cắp tài sản trong vụ án khác, cụ thể: Ngày 21/4/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã về tội “Trộm cắp tài sản” và đã đưa đi cai nghiện bắt buộc một lần; do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm khắc.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Đối với ông Trần Văn K là người cầm điện thoại di động hiệu Samsung A02S của bị cáo B và M. Qua điều tra xác định ông không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý ông theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 USB hiệu Kioxia (lưu giữ hình ảnh bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội); 01 USB hiệu Hoco (chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo M và B đi cầm điện thoại); 01 giấy biên nhận cầm đồ tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A02S, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả lại cho bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe mô tô Exciter biển số 61C1-445.06, qua xác minh xe này ông Phan Quan C đứng tên chủ sở hữu có biển số thật là 67L1 – 721.07, còn biển số 61C1 – 445.06 qua giám định là biển số giả. Ông C khai nhận bị mất trộm xe trên vào tháng 3 năm 2023 tại xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô này cho ông C theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật được lập vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 31/10/2023, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần Jeans ngắn màu đen thu giữ của bị cáo T, bị cáo không có nhu cầu nhận lại, xét cái đồ vật trên không còn giá trị; biển số 61C1-445.06, kết quả giám định là biển số giả, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động Vivo T33s màu vàng cùng sim thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động Xiaomi 11 Lite màu xanh cùng sim thu giữ của bị cáo B. Các điện thoại trên thuộc quyền sở hữu của các bị cáo T, B không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho các bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô hiệu Vario bị cáo B dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo B đã mang xe đi bán cho người không rõ lai lịch nên không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về dân sự:

Bị hại em Đặng Xuân H và ông Đặng Xuân H1 là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với ông Trần Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua điều tra thể hiện ông K tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động Samsung A02S mà các bị cáo M, B đã cầm cố và không yêu cầu các bị cáo M và B bồi thường lại số tiền 900.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Hòa M.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số

181/2023/HS- ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt tù của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hòa M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2023.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jeans ngắn màu đen thu giữ và 01 biển số xe giả 61C1-445.06.

Tạm giữ 01 điện thoại di động Vivo T33s màu vàng cùng sim thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động Xiaomi 11 Lite màu xanh cùng sim để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 02/11/2023 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh và Công an huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

